

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 28/12/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quốc Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Quang Bằng và ông Đàm Văn Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09 /11/1990 tại Cao Chương, Trùng Khánh, Cao Bằng.

Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm TN 1, xã CC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Nguyễn Văn V1 (đã chết) và con bà: Chung Thị V2, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa (tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến nay). Có mặt.

**2. Lê Quang Th**, sinh ngày 22/7/1993 tại Quảng Hòa, Cao Bằng.

Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm CX, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Quang Th1, sinh năm 1973 và con bà: Nhan Thị N -sinh năm 1969; vợ: Đàm Thị D – sinh năm 1995. Con: 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TL (nay là huyện TK), Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em.

Bị cáo Lê Quang Th đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa (tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến nay). Có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đàm Thị D, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm CX, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

2. Chung Thị V2 – sinh năm 1967. Trú tại: Xóm TN 1, xã CC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Vi Quốc Đ. Trú tại: Xóm TB, xã PH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 29/7/2022, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Quảng Hòa và Công an xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm Quốc Tuấn, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa thì phát hiện Nguyễn Văn T – sinh năm 1990, trú tại: Xóm TN1, xã CC, huyện TK, Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11B1 – 552.91 đang di chuyển theo hướng xóm Quốc Tuấn đi xóm Quốc Dân có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác ra hiệu dừng xe để kiểm tra thì T quay đầu xe tăng ga bỏ chạy, đi được khoảng 50m thì T dùng tay trái ném ra lề đường bên trái theo hướng di chuyển 01 gói giấy vệ sinh màu trắng rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 20m thì T nhảy ra khỏi xe mô tô và bỏ chạy thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. Tiến hành kiểm tra gói giấy của T rút bên trong có 02 gói đều gói bằng giấy màu trắng có chữ, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột (nghi là ma túy).

Quá trình điều tra T khai nhận: Số chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroine của T do Lê Quang Th – trú tại Xóm CX, xã QT, QH đưa tiền cho nhờ đi mua hộ vào khoảng 11 giờ cùng ngày, mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình kiểm tra người của T phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng. Kiểm tra điện thoại phát hiện tại mặt lưng trong ốp điện thoại có 01 gói giấy bạc màu xanh than bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành giữ người khẩn cấp đối với Lê Quang Th đồng thời thu giữ trong túi quần Th 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 điện thoại di động và 01 xe

ô tô nhãn hiệu KiA, loại Moning màu sơn bạc, biển kiểm soát 11A – 090.58 đã qua sử dụng.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Nguyễn Văn T và Lê Quang Th. Kết quả không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 29/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,447 gam. Vật chứng thu giữ trong điện thoại của Tuấn có khối lượng là 0,021 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 216/KL-GĐMT ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: “Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 29/7/2022, Lê Quang Th đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vi Quốc Đ, trú tại: xóm TB, xã PH, Quảng Hòa gọi đến và hỏi “em ơi, biết chỗ nào lấy không” rồi tắt máy. Sau đó Th điện thoại cho Nguyễn Văn T và nói “thằng Đ ở PH bảo lấy, nó có tiền nhưng không có xe, lấy được chỗ nào không” thì được T đồng ý nên Th một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A – 090.58 đi lên dốc Bản Quang thuộc xóm Bản Quang, xã Quốc Toàn, Quảng Hòa đợi. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô đến thì Th đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng đề nhờ T đi mua ma túy hộ. Dù không nói gì nhưng cả hai đều ngầm hiểu là Th sẽ trả công cho T bằng ma túy để sử dụng. Nhận tiền xong T điều khiển xe đi xuống dốc Bản Quang, đi được một đoạn thì gặp người đàn ông không quen biết đang đứng ở cạnh đường. Qua trao đổi T mua với người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, T gọi điện thoại cho Th qua ứng dụng Messenger báo cho Th biết. Nghe T báo đã mua được ma túy, Th nói “tao xuống trước mày cứ theo sau tao” đồng thời điều khiển ô tô đi trước, còn T cầm ma túy đi xe mô tô theo sau. Khi đến địa phận xóm Quốc Tuấn, xã Phúc Sen, Quảng Hòa (đoạn đường rẽ đi TB, xã PH) thì gặp Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phát hiện và bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Còn Th thì bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời đưa người về trụ sở điều tra làm rõ.

Đối với số ma túy thu giữ trong ốp điện thoại của T, quá trình điều tra xác định được đó là số ma túy của T mua vào sáng ngày 29/7/2022 cũng với người đàn ông trên với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đem về cất trong ốp điện thoại mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/10/2022 Công an huyện Quảng Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 29/7/2022 (theo lời khai của T). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với tài liệu, vật chứng thu giữ, xử lý trong vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 216/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Nguyễn Văn T và Lê Quang Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 29/7/2022”.

- 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “vở niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn T và Lê Quang Th”.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “mảnh giấy bạc của Lê Quang Th”.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Quang Th.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91, xe cũ đã qua sử dụng, giấy tờ đăng ký mang tên Nguyễn Văn T.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Moning, màu sơn bạc, biển kiểm soát 11A – 090.58 xe cũ đã qua sử dụng, giấy tờ đăng ký xe mang tên Lê Quang Th. Quá trình điều tra, lấy lời khai của Đàm Thị D (vợ của Th) và Lê Quang Th đề khai chiếc xe được mua năm 2017, tiền mua xe là của hai vợ chồng tích góp có được không liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Chị D có đơn xin lại chiếc xe cho gia đình. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 11/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho Đàm Thị D (vợ của Th) theo Quyết định xử lý vật chứng số 15 và biên bản trả lại tài sản ngày 11/10/2022.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSQH ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng nội dung bản kết luận giám định số 216/GĐMT ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Đối với số vật chứng thu giữ, các bị cáo có ý kiến đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chung Thị V2 đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91,

giấy tờ đăng ký mang tên Nguyễn Văn T. Chiếc xe trên nguồn gốc là tiền của bà V2 cho Tuấn mua và đứng tên đăng ký, khi T lấy xe đi mua bán ma túy bà không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đàm Thị D vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin vắng mặt do đã nhận lại tài sản là chiếc ô tô nhãn hiệu KIA, loại Moning, màu sơn bạc, biển kiểm soát 11A – 090.58 nên không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Vi Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai nhận có được gọi điện thoại cho Th để mua ma túy như Thiệu đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th từ 02 năm đến 03 năm tù.

Xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 216/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Nguyễn Văn T và Lê Quang Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 29/7/2022”.

+ 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn T và Lê Quang Th”.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “mảnh giấy bạc của Lê Quang Th”.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Quang Th.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho bà Chung Thị V2: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91, xe cũ đã qua sử dụng, giấy tờ đăng ký mang tên Nguyễn Văn T.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có tranh luận đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; kết luận giám định; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 29/7/2022, Nguyễn Văn T nhận được điện thoại của Lê Quang Th nhờ đi mua ma túy giúp mục đích đem về bán kiếm lời và được Th trả công bằng ma túy để sử dụng nên T đã đồng ý. Sau khi nhận số tiền 1.000.000 đồng từ Lê Quang Th, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực dốc Bản Quang thuộc xóm Bản Quang, xã Quốc Toàn, Quảng Hoà gặp và mua với người đàn ông không quen biết mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điện thoại cho Th biết, cả hai thống nhất Th điều khiển xe ô tô đi trước, T điều khiển xe mô tô cầm ma túy theo sau để đi bán ma túy cho Vi Quốc Đ. Khi đến địa phận xóm Quốc Tuấn, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hoà thì bị Tổ công tác Công an huyện Quảng Hoà phát hiện và bắt giữ. Vật chứng thu giữ có khối lượng là 0,447 g ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 60/CT-VKSQH ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong

đó bị cáo Lê Quang Th là người khởi xướng, bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện với vai trò giúp sức. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Lê Quang Th ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TL (nay là huyện TK), Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em đã được xoá án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với yêu cầu xin trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91 của bà Chung Thị V2. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bà Chung Thị V2 đều khai nguồn gốc số tiền mua xe là của bà V2, hàng ngày bà V2 quản lý, sử dụng nhưng đăng ký xe mang tên bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm mua xe bị cáo là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên việc bà V2 cho bị cáo đứng tên đăng ký xe là đã trao quyền định đoạt chiếc xe cho bị cáo. Nay bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì phải chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng định đoạt chiếc xe nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô vì là công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó không có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu của bà V2.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91 cho bà Chung Thị V2 không phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 216/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Nguyễn Văn T và Lê Quang Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 29/7/2022”.

+ 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “vở niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn T và Lê Quang Th”.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “mảnh giấy bạc của Lê Quang Th”.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEL1: 353544561406141/01, số IMEL2: 353914471406145/01, điện thoại gắn sim số thuê bao 0334.045.486. Đây là điện thoại bị cáo Th dùng để liên lạc với T và Đ để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng màu trắng số IMEL1:868595040652976, số IMEL2: 86859504065968, điện thoại gắn sim số thuê bao 0976.732.683 và số thuê bao 0766.327.969 máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T. Đây là điện thoại bị cáo Tuấn dùng liên lạc với Th thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91, số khung RLCUE3740MY108399, số máy ERVE-460108xe cũ đã qua sử dụng, giấy tờ đăng ký mang tên Nguyễn Văn T. Đây là phương tiện bị cáo T sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Moning, màu sơn bạc, biển kiểm soát 11A – 090.58 xe cũ đã qua sử dụng, giấy tờ đăng ký xe mang tên Lê Quang Th. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 11/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho Đàm Thị D (vợ của Th) theo Quyết định xử lý vật chứng số 15 và biên bản trả lại tài sản ngày 11/10/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.



+ Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T **02 (hai) năm**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2022.

+ Xử phạt: bị cáo Lê Quang Th **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 216/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Nguyễn Văn T và Lê Quang Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 29/7/2022”.

+ 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn T và Lê Quang Th”.

+ 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “mảnh giấy bạc của Lê Quang Th”.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEL1: 353544561406141/01, số IMEL2: 353914471406145/01, điện thoại gắn sim số thuê bao 0334.045.486.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng màu trắng số IMEL1:868595040652976, số IMEL2: 86859504065968, điện thoại gắn sim số thuê bao 0976.732.683 và số thuê bao 0766.327.969 máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 11B1 – 552.91, số khung RLCUE3740MY108399, số máy ERVE-460108 xe cũ đã qua sử dụng.

*(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2022).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Quang Th, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đàm Thị Diễm vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- THA hình sự;
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu: An văn, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Hoàng Quốc Khánh**